

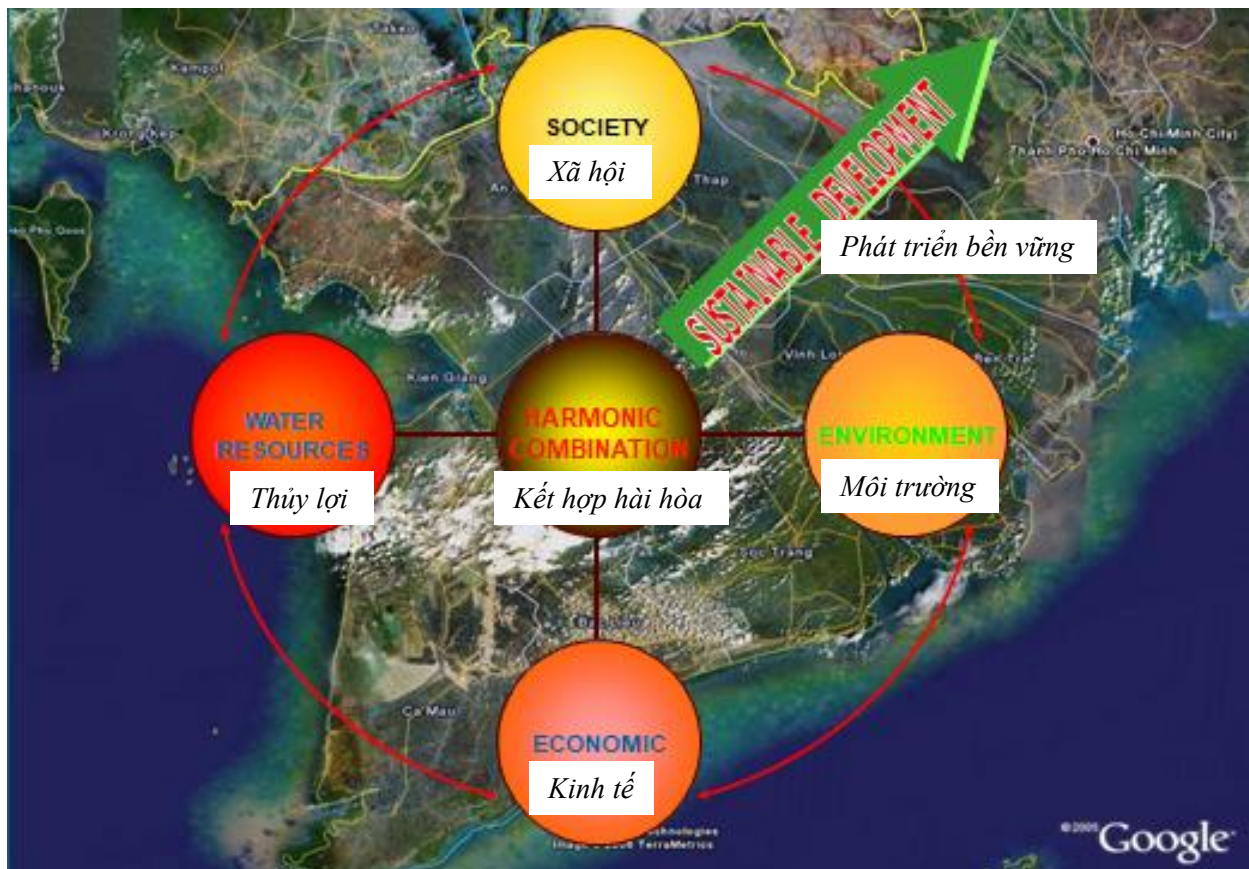
CÔNG CÁI LỚN-CÁI BÉ CẦN CÂU TRẢ LỜI THỎA ĐÁNG

Tô Văn Trường

Chuyên gia độc lập Tài nguyên nước & Môi trường

Các giải pháp khai thác tài nguyên thiên nhiên luôn luôn có cả hai mặt lợi và hại, do đó phải thực hiện bài toán “trade off” phân tích “được và mất” để từ đó lựa chọn được giải pháp tối ưu với tổ hợp các yếu tố cần sử dụng để làm sao cái được là lớn nhất, và cái mất là ít nhất, bởi vì khi con người tác động vào tự nhiên, không bao giờ cho ta được tất cả.

Nguyên lý phát triển bền vững ở Đồng bằng sông Cửu Long là kết hợp hài hòa giữa phát triển tài nguyên nước theo quản lý lưu vực sông với kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường. Hay nói cách khác, có thể minh họa bằng sơ đồ dưới đây:



Cơ sở pháp lý

Hệ thống công trình thủy lợi cống Cái Lớn-Cái Bé giai đoạn I đã xác định trong quy hoạch được Thủ tướng phê duyệt, khẳng định tính cần thiết đầu tư bởi nhiều nghiên cứu khoa học (trong đó có nghiên cứu của GS Tăng Đức Thắng Phó giám đốc Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam chủ trì) lại được Mekong Delta Program (MDP) của Hà Lan khuyến nghị như là một trong những công trình không hồi tiếc.

Sau trận mặn hạn 2015-2016 nhiều lãnh đạo cao cấp của Chính phủ, Quốc hội, ... về Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và đều được các tỉnh và cơ quan chức năng của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn (NN&PTNT) khẳng định là nếu xây dựng cống Cái Lớn-Cái Bé thì sẽ khắc phục được các thiên tai như mặn, hạn. Hiện nay, dự án này đã được Thủ tướng phê duyệt "chủ trương đầu tư" và Bộ NN&PTNT triển khai lập dự án bởi tổ hợp nhà thầu tư vấn: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam và Công ty tư vấn thiết kế thủy lợi 2 (HEC2).

Như vậy, có thể nói dự án hệ thống thủy lợi cống Cái Lớn-Cái Bé có đầy đủ cơ sở pháp lý và quyết tâm chính trị cao để triển khai.

Một số vấn đề bất cập chưa có lời giải

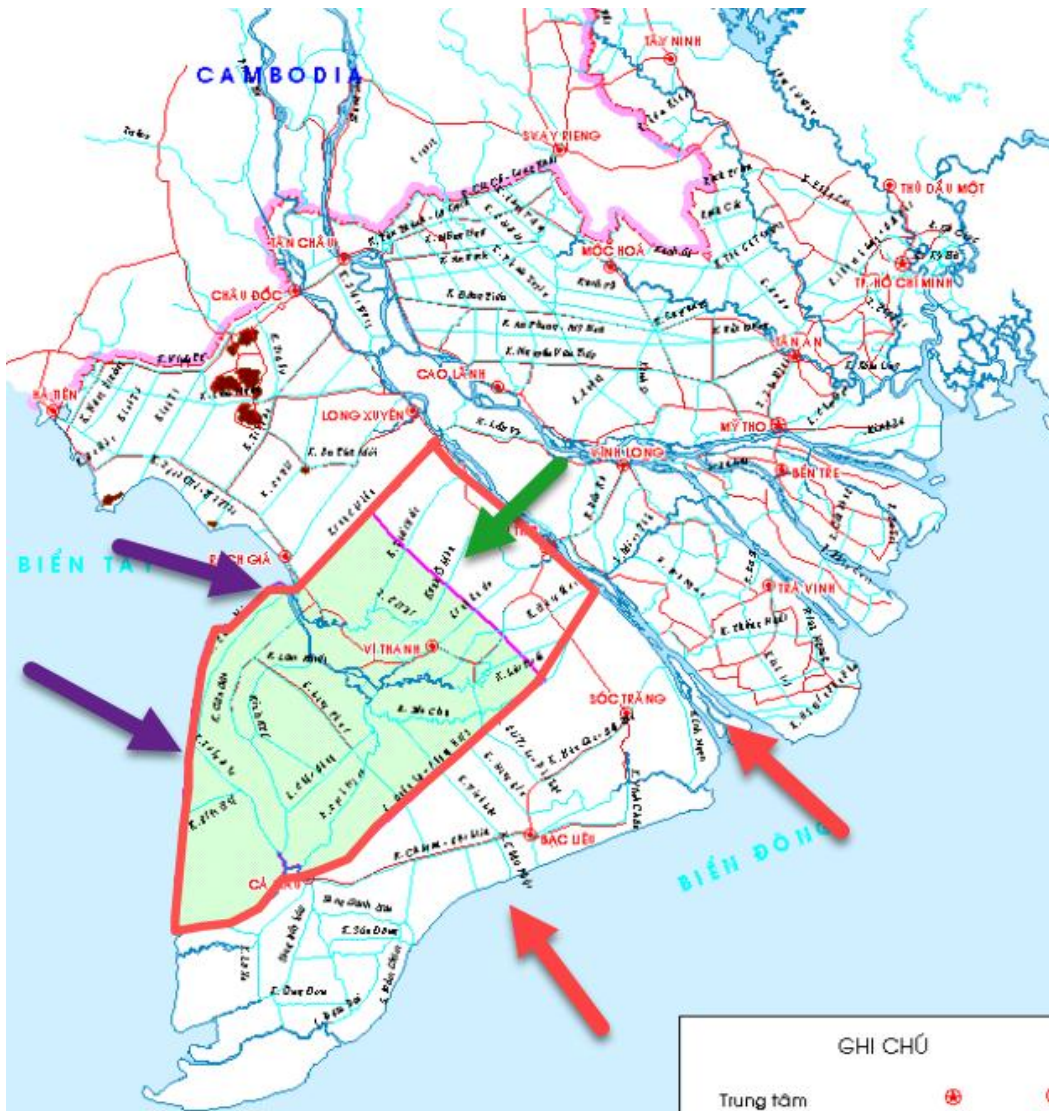
Trong quá trình xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư, Thủ tướng đã lưu ý trong quyết định 498/QĐ-TTg ngày 17/4/2017 nêu rõ :”*Tiếp tục nghiên cứu đánh giá tác động của dự án trong đó có đánh giá làm rõ mức độ tác động đến môi trường đất nước trong khu vực dự án, các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tình trạng này sau khi có dự án*” vv...

Về phía Bộ NN&PTNT, dù đã được Thủ tướng phê duyệt chủ trương đầu tư từ đầu năm 2017 nhưng Thứ trưởng Hoàng Văn Thắng vẫn thận trọng xem xét lại một số khía cạnh có tính đặc biệt quan trọng trong dự án này và cho đến nay các cơ quan chức năng của Bộ đang thực hiện các nghiên cứu bổ sung để làm rõ những vấn đề Thứ trưởng đặt ra. Đó là lý do tại sao dự án còn chưa được triển khai và số tiền dự kiến cho giai đoạn 1 lên đến (3300 tỷ) còn chưa được sử dụng?. Việc xem xét lại vấn đề của một dự án đầy đủ cơ sở pháp lý và quyết tâm chính trị cao, lại sẵn sàng nguồn vốn do Quốc hội xác định là một việc làm dũng cảm và đầy

trách nhiệm của Thứ trưởng Hoàng Văn Thắng vào cái thời điểm “nhảy cảm” này. Tuy nhiên, Bộ NN&PTNT cần sớm có câu trả lời Chính phủ là có sử dụng nguồn vốn đã sẵn sàng cho dự án này, hay là để Chính phủ sử dụng cho dự án đầu tư khác?. Vì vậy, Bộ lắng nghe các ý kiến phản biện nhưng cũng cần đưa ra được quyết định vì đầu sao, đây là dự án đã được nghiên cứu lâu rồi.

Xin lưu ý là trong quá trình lập dự án, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT đã đồng ý đổi tên từ "Dự án cống Cái Lớn-Cái Bé " sang thành "Dự án Thủy lợi Cái Lớn-Cái Bé" giai đoạn 1 cũng là mở rộng khái niệm không chỉ là xây dựng 2 cống này.

Về mô hình thủy lực



- Việc mô phỏng đúng hiện trạng như thế nào? Việc hiệu chỉnh về mặn, ngọt, hay lũ, kiệt chuẩn chưa? Hay chỉ làm tại một số trạm đo thông thường? Đây là vấn đề được quan tâm nhất có đúng hiện trạng thì mới đưa phương án vào để kiểm tra được.

- Việc tính toán đã xem xét về cơ chế vận hành, phối hợp các công, đập khác trong nhiệm vụ ngăn mặn, giữ ngọt như thế nào? Theo tôi biết có đến 103 công trong sơ đồ tính, chức năng khác nhau nên bài toán vận hành rất phức tạp khi mô phỏng.

- Kết quả tính toán các kịch bản vận hành, kịch bản tác động?

- Chuẩn các yếu tố này thì mới có cơ sở đánh giá lựa chọn phương án.

Ở đây có sự ảnh hưởng của 3 phía: Biển Đông, Biển Tây và từ sông Hậu vào nên chắc chắn việc mô phỏng cần phải làm rõ tính chậm, trễ pha, lan truyền xâm nhập mặn tại các vị trí thế nào ứng với điều kiện hiện trạng và kịch bản triều, lưu lượng trên sông.

Trước khi nói hoạt động đóng, mở công Cái Lớn, Cái Bé phục vụ sản xuất và đời sống trong khu vực tứ giác Kênh Cái Sắn-kênh Quản Lộ-Phụng Hiệp-sông Hậu-bờ biển Tây rộng gần 1.000.000 km² chiếm ¼ diện tích ĐBSCL, tôi muốn đề cập đến hai hiện tượng thủy văn mà không một mô hình thủy lực nào bao quát được.

-Tại Vĩnh Trạch, huyện Núi Sập tỉnh An Giang, cách bờ sông Hậu chỉ 17km, nằm trên kênh Long Xuyên đi Rạch Giá, nơi giao nhau của 4 nhánh kênh cấp 1-2 xuất phát từ nhiều hướng khác nhau hội tụ tại ngã tư “Bốn Tổng” nằm trên kênh Long Xuyên, tại trạm quan trắc thủy văn này, vào mùa khô mỗi ngày có 4 chân triều và 4 đỉnh triều, trong khi đó triều sông Hậu khu vực này là bán nhật triều đều, mỗi ngày có 2 đỉnh triều và 2 chân triều .

-Tại Vị Thanh tỉnh Hậu Giang, có một số khu vực vào mùa khô, mặn nội đồng lớn hơn mặn ven biển Tây, lý do các khu vực này nằm trong khu vực vừa chịu ảnh hưởng chi phối của chế độ bán nhật triều đều rất mạnh của biển Đông hỗn giao với chế độ nhật triều không đều và rất yếu của biển Tây (đỉnh triều cực đại tại Vũng Tàu là hơn 4,0 m, tại Rạch Giá chỉ là 1m20) thông qua hệ thống sông kênh rạch đan xen nhau và thông nối

sông Hậu với biển Tây, đã tạo ra các khu lưu trữ mặn cộng hưởng từ hai hướng dồn vào với các pha triều lên xuống lệch pha khác nhau, không tiêu rút được.

Kể ra 2 hiện tượng trên để nói giao lưu dòng chảy mùa khô trên ĐBSCL với hệ thống sông kênh dày đặc đan kết và hội ngộ nhau từ nhiều hướng nằm trong vùng có hai chế độ triều khác nhau vừa về độ lớn và vừa về pha,... do đó sẽ vô cùng phức tạp, không đơn giản như các mô phỏng của các mô hình thủy lực vốn đã đơn giản trong tính toán chỉ là cân bằng “cộng trừ nhân chia vật chất lỏng” lại được đơn giản thêm khi lưới thủy lực tính toán đều là lưới rất thô so với lưới địa hình thực tế.

Chỉ cần tổng kết tác dụng đích thực của một số công điều tiết mặn và ngọt trong khu vực Tây sông Hậu nhất là vùng ven biển Tây dọc tuyến Rạch Giá-Hà Tiên và trong bán đảo Cà Mau, sẽ thấy rất rõ là vận hành chúng rất khó khăn để cho hiệu quả cao, phần lớn là 1/3 hiệu quả, 1/3 không hiệu quả và 1/3 là phản tác dụng, cội nguồn cơ bản là do đây là khu vực nhạy cảm nhất về thủy triều hỗn tạp không những của Việt Nam mà còn là điển hình của cả thế giới, đó là “đa hướng, đa chế độ, đa độ lớn, đa pha” đeo bám nhau, đan xen nhau chằng chịt, rượt đuổi nhau theo các chiều và pha hỗn loạn theo nhịp điệu không ngưng nghỉ nằm trong một trận đồ “bát quái” không có hiệu lệnh.

Bàn luận đến đóng mở công Cái Lớn-Cái Bé, phải gắn với mục đích và mục tiêu cốt lõi của Dự án đặt lên vai của hai công này. Tất nhiên cần lưu ý thêm rằng, đã là công ven biển vùng triều, thường có hai nhiệm vụ rất cơ bản là ngăn dòng mặn từ biển vào đất liền kết hợp với tích ngọt phục vụ tưới tiêu. Như trên đã phân tích do triều biển Tây rất yếu, do đó khi đóng các công phía ven biển Tây, nếu đúng vào pha triều lên của triều biển Đông thì dòng triều từ biển Đông theo sông Hậu và kênh rạch sẽ có cơ hội xâm nhập rất sâu vào khu vực Dự án, ngược lại nếu đúng vào pha triều rút của triều biển Đông thì hiệu quả tích ngọt cho khu vực Dự án là không hiệu quả. Có thể phân tích thêm khi đóng mở công ven biển Tây trong các tổ hợp dòng triều lên, xuống cùng pha, lệch pha, ngược pha,.. của hai chế độ triều biển Đông và biển Tây trong khu vực Dự án để thấy rõ những khó khăn và thuận lợi khi vận hành chúng phục vụ sản xuất và đời sống trong vùng.

Xin nhấn mạnh không khéo khi vận hành đóng mở cống Cái Lớn, Cái Bé sẽ nhốt cả 3 tiểu vùng sinh thái “ngọt”, “lợ” và “mặn” của khu vực Dự án vào một “giỏ”, đồng nhất hóa nhiệm vụ thủy lợi trên cả 3 tiểu vùng, như thế sẽ phá vỡ xu thế khai thác thế mạnh đặc thù sinh thái “địa hình, đất nước” trên từng tiểu vùng mà sản xuất ngày nay và mai sau đang hướng tới theo xu thế ổn định, bền vững, sạch và tiếng gọi của thị trường.

Vấn đề môi trường

- Như ta đã biết hệ thống đê bao đã có tác động tích cực đến sản xuất nông nghiệp ngăn lũ, mặn, ... nhưng cũng bắt đầu thấy bộc lộ những mặt hạn chế trong đó có vấn đề môi trường.

- Tương tự với hệ thống thủy lợi Cái Lớn, Cái Bé để đảm bảo vận hành tốt cần một hệ thống khép kín, kết nối các kênh, rạch, cống vào hệ thống này. Vô hình chung, nó đóng lại, làm chậm lại dòng chảy trên tất cả các kênh, sông khi vận hành khai thác phục vụ mục tiêu giữ ngọt. Tuy vậy, ngoài sạt lở bờ sông, bờ biển thì những năm gần đây tình trạng bồi lắng, ứ đọng ở hệ thống kênh rạch có dấu hiệu gia tăng ở ĐBSCL. Nếu điều này xảy ra thực thì càng làm tăng thêm mối nguy hại về môi trường khi các quá trình trao đổi nước bị thay đổi do điều tiết của hệ thống cống này.

Riêng về bài toán chất lượng nước, tối thiểu phải có các chỉ tiêu độ mặn, BOD5, DO, tổng N, tổng P nhưng số liệu rất rải rác làm sao phân tích và mô phỏng cho phù hợp với thực tế?

Có nên thực hiện dự án thủy lợi cống Cái Lớn-Cái Bé?

Để trả lời câu hỏi có nên thực hiện dự án này hay không, trước hết phải nhận thức lại quan điểm "phát triển bền vững ĐBSCL" là các hoạt động hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân (lấy người dân là đối tượng hay mục tiêu) dựa trên nguồn tài nguyên sẵn có (đất, nước, con người và các nguồn lực khác), tránh can thiệp thô bạo vào môi trường sinh thái.

Cần thống nhất với nhau về quan điểm rất quan trọng này vì nó mới quyết định phải làm cái gì, làm như thế nào, khi nào (What to do, How

to do and when)? Theo quan điểm này, trước hết hãy cùng nhau xem xét các vùng sinh thái trong phạm vi lưu vực sông Cái Lớn-Cái Bé là gì?

Chúng ta hãy giả thiết không có các công trình kiểm soát nước, bài toán thủy lực cho thấy trong lưu vực này có 3 vùng sinh thái rõ rệt:

(1) Nước ngọt quanh năm chính là diện tích thuộc tiểu vùng Tây Sông Hậu.

(2) Mặn ngọt luân phiên chính là tiểu vùng thủy lợi U Minh, và

(3) Nước mặn quanh năm là các dải ven biển Đông (nam quốc lộ 1A) và dải đất hẹp ven biển Tây.

Nếu tôn trọng tự nhiên thì nên phát triển kinh tế - xã hội dựa trên nền "vùng sinh thái". Vậy thủy lợi cần giải quyết vấn đề gì? Vùng ngọt quanh năm thì cần tăng cường thêm nước ngọt để đảm bảo trồng lúa hay hoa màu chắc ăn cho Hậu Giang và 2 huyện Gò Quao và Giồng Riềng của Kiên Giang; Vùng mặn/ngọt luân phiên (An Biên, An Minh, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận (Kiên Giang), Trần Văn Thời, Thới Bình, U Minh (Cà Mau) và Phước Long, Hồng Dân (Bạc Liêu) thì cần đảm bảo đầy đủ số lượng và chất lượng nước mặn trong mùa khô để nuôi trồng thủy sản và đảm bảo nước ngọt trong mùa mưa để trồng lúa. Những yêu cầu này rõ ràng "nhẹ" hơn so với việc đảm bảo nước ngọt trong mùa khô, theo như mục tiêu sản xuất lúa trước đây và chính vậy "áp lực về nước" sẽ giảm mạnh không còn như trước.

Giải pháp quan trọng nhất hiện nay cần nhà nước hỗ trợ người dân ở vùng mặn/ngọt là làm sao để họ có thể chuyển đổi sản xuất từ 2 lúa sang 1 vụ lúa (hay màu) và 1 vụ tôm (hay thủy sản nước mặn khác). Nói nhà nước hỗ trợ là ở chỗ cần giúp cho con tôm và hạt gạo sạch (tôm quảng canh/ lúa không thuốc trừ sâu, không phân bón hóa học) đến được thị trường với đúng giá trị của nó chứ còn kỹ thuật sản xuất và am hiểu thực tế thì người nông dân còn giỏi hơn các cơ quan nghiên cứu của nhà nước.

Nếu xây dựng 2 cống Cái Lớn-Cái Bé như đề xuất hiện nay thì chỉ 2 cống đó cộng với kênh thông nước đã sử dụng hết khoản ngân sách 3.300 tỷ. Sự thiếu chắc chắn về hiệu quả là ở chỗ 2 cống cửa sông này sẽ

"nhốt" các vùng sinh thái khác nhau vào trong một cái cũi trong khi chúng ta cố gắng hàng chục năm nay để "phân ranh mặn/ngọt"?

Dù vận hành của cống Cái Lớn-Cái Bé có giỏi đến đâu cũng không tránh khỏi tác động lên môi trường nước một vùng rất nhạy cảm đang được quy hoạch là "vựa tôm" của Việt nam.

Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam đang chạy mô hình thủy lực để đánh giá tác động môi trường nước của vùng dự án, đây là việc phải làm nhưng dù không cần chạy mô hình với những người có "tay nghề", am hiểu sâu sắc thực tế cũng có thể khẳng định kết quả là các tác động tiêu cực là chủ yếu, đặc biệt trong những trường hợp vận hành không như thiết kế.

Động lực thủy triều đóng vai trò đặc biệt quan trọng duy trì môi trường sinh thái mọi châu thổ. Năng lượng triều biển Tây vốn đã rất nhỏ (dao động triều thấp) sẽ mất đi khi đóng 2 cửa cống Cái Lớn-Cái Bé.

Vấn đề mặn/hạn xảy ra tái lập như vừa qua, có thể được giải quyết bởi 2 cống Cái Lớn-Cái Bé này không? Chắc chắn là không rồi vì chỉ 2 cống này cũng không thể "khép kín" vùng ngọt hóa mong muốn. Cách giải quyết mặn/hạn vừa rồi chính là chuyển đổi sản xuất cho phù hợp với 'nguồn tài nguyên có sẵn' hơn là đòi hỏi "nguồn tài nguyên mong muốn".

Bài học kinh nghiệm đến nay vẫn còn mang nguyên tính thời sự

Bài học về đầu tư không đồng bộ đã được nhiều nhà khoa học cảnh báo từ lâu rồi. Công trình cống Ba Lai là cần thiết nhưng khi thi công không làm ở giữa dòng, lại làm đê quai tốn kém nhiều đất, nhất là đầu tư không đồng bộ (chưa hoàn thiện các cống âu Bến Tre, Chęc Sậy, Gia Hòa) nên vẫn bị mặn tập hậu nên dân gian mới có câu thơ:

“Ba Lai là cửa quê mình

Trung ương đem cống đặt dân tình giận ngơ”.

JICA (Nhật Bản) mới đây đã rà soát lại, kết luận phải tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống thủy lợi khép kín để phát huy hiệu quả cống Ba Lai (ngọt hóa cho tỉnh Bến Tre).

Tôi vẫn còn nhớ cách đây khoảng 20 năm, ông Võ Văn Kiệt hỏi tôi về quan điểm đề xuất của nhóm chuyên gia GSVS Nguyễn Văn Hiệu, GS Nguyễn Sinh Huy và PGS Hồ Chí Minh về xây công âu thuyền ở Tắc Thủ để kiểm soát mặn. Tôi không tán thành, ông Kiệt nói với TS Vũ Đức Đàm (trợ lý) gọi điện mời tôi ra Văn phòng Chính phủ gặp trực tiếp ông Võ Văn Kiệt và ông Nguyễn Tấn Dũng để lắng nghe ý kiến xử lý dứt điểm việc thuê đất trồng rừng 40.000 ha của công ty Kiên Tài (Đài Loan) ở Tứ giác Long Xuyên ảnh hưởng đến thoát lũ và việc xây công âu Tắc Thủ. Tôi trình bày kết quả bài toán thủy lực xâm nhập mặn, để bảo vệ quan điểm chỉ ủng hộ làm công trình Tắc Thủ nếu được đầu tư đồng bộ với công Xẻo Rô, cống Biện Nhị vv... để khép kín, không bị mặn tập hậu. Sau đó, ở hội thảo tại TP.HCM, tôi cũng trình bày lại đúng quan điểm bảo lưu nói trên. Do ngành giao thông hồi ấy còn thừa nguồn vốn ODA của dự án WB, nên đã sử dụng 5 triệu đô la Mỹ xây công âu thuyền Tắc Thủ. Kết quả sau đó, thực tế đúng như tôi đã cảnh báo công trình này nhiều năm bị bỏ hoang, lãng phí vì bị mặn tập hậu.

Định hướng mới và giải pháp

Thủy lợi ngày nay, phải thay đổi tư duy phù hợp với tình hình biến chuyển của tự nhiên, xã hội và thị trường. So với cách đây 30-40 năm, ta đã từng bước nhận thức sâu sắc thêm:

- Nhận diện rõ hơn biến đổi khí hậu toàn cầu và khu vực.
- Nhận diện sâu hơn về sự biến đổi dòng chảy lỏng và rắn của sông Mekong do hệ thống các đập thủy nông và thủy điện gây ra.
- Đổi tư duy từ đắp đập ngăn mặn sang kiểm soát mặn (làm cống 1-2 chiều) và coi mặn là tài nguyên ở vùng ven biển khi kiểm soát được độ mặn theo chu kỳ sinh trưởng của thủy sản, đặc biệt là con tôm.
- Thấy rõ hơn dùng nước của ĐBSCL phục vụ sản xuất và đời sống đã tăng lên nhiều lần.
- Sản xuất ngày càng phát triển, cơ sở hạ tầng ngày càng lan toả, thì nguy cơ phơi nhiễm hiểm họa thiên tai ngày càng cao, nhất là vào các năm có cực đoan về thời tiết và khí hậu.

- Xu thế tất yếu của nhân loại là các sản phẩm nông lâm thủy sản yêu cầu phải tiến tới “sạch 100%” cho cả thị trường trong nước lẫn xuất khẩu.
- Xu thế tiêu thụ thức ăn hàng ngày của loài người văn minh ngày càng ít chất bột, đang làm chuyển đổi thị trường thời kỳ “vàng son” của cây lúa “cung độc tôn” từng bước san sẻ bớt thị phần cho thủy sản, rau, củ, quả,...

Sau khi dự án Quản Lộ-Phụng Hiệp thất bại trong việc tiếp nước ngọt cho vùng Bạc Liêu, Cà Mau thì vấn đề dẫn ngọt cho hai vùng này được đặt ra. Đầu tiên là bằng dự án phân ranh mặn ngọt (Bạc Liêu - Sóc Trăng) và tiếp đó là đề xuất làm cống Cái Lớn - Cái Bé.

Theo tôi hiểu quy mô, vị trí hệ thống công trình thủy lợi cống Cái Lớn-Cái Bé phụ thuộc vào cơ cấu bố trí sản xuất của các tỉnh chủ yếu là Kiên Giang và Cà Mau. Mặn xâm nhập từ biển phía Tây theo sông Cái Lớn và Cái Bé yếu hơn xâm nhập mặn từ biển Đông. Khu vực phía nam sông Cái Lớn (thuộc Kiên Giang và bắc Cà Mau) mặn ngọt luân phiên (mặn mùa khô/ ngọt mùa mưa nhờ nước mưa và nước từ sông Hậu) vì vậy nếu mùa mưa trồng lúa/ mùa khô nuôi tôm sẽ giảm áp lực nhu cầu nước ngọt hơn so với canh tác 2 vụ lúa và giải pháp thủy lợi cũng cần điều chỉnh cho phù hợp. Đây là lý do cần tiếp tục nghiên cứu kỹ hơn đánh giá “được và mất” về dự án cống Cái Lớn và cống Cái Bé trước khi quyết định chủ trương đầu tư.

Với nhận thức trên, tôi đề nghị cần nghiên cứu phân rõ thật kỹ càng tư giác Cái Sắn-Quản Lộ Phụng Hiệp có diện tích gần 1 triệu ha thành các tiểu vùng sinh thái phù hợp với đặc thù về đất và nước (tạm gọi là quy hoạch chi tiết sinh thái), trên cơ sở đó nghiên cứu động thái phát triển thị trường trong nước và ngoài nước (tạm gọi là quy hoạch chi tiết thị trường) ,.. mà quyết định sản xuất phù hợp trên từng tiểu vùng: trồng cây gì vào vụ nào, nuôi con gì vào thời gian nào,...trồng được và nuôi được thì dùng hết bao nhiêu, còn lại bán thì bán ở đâu,.. đảm bảo nông dân có lãi càng cao càng bền vững càng tốt (tạm gọi là quy hoạch chi tiết sản xuất). Từ đó, mới quy hoạch và xây dựng thủy lợi phục vụ sản xuất đảm bảo các mục tiêu của quy hoạch chi tiết sinh thái, quy hoạch chi tiết thị trường và quy hoạch chi tiết sản xuất.

Lời kết

Có cần xây dựng cái cống Cái Lớn- Cái Bé hay không, qua phân tích ở trên đã rõ câu trả lời. Vậy, nên sử dụng nguồn vốn đã được Quốc hội phân bổ này như thế nào là hiệu quả nhất? Như đã trình bày: khu vực này còn thiếu nước ngọt trong mùa khô cho tiểu vùng Tây sông Hậu, thiếu nước mặn mùa khô và bấp bênh nước ngọt mùa mưa cho tiểu vùng U Minh. Vậy nên sử dụng nguồn vốn đó để hoàn chỉnh các hệ thống thủy lợi các tiểu vùng. Điều này là cần thiết vì cho đến nay nhà nước đầu tư nhiều dự án mà vẫn chưa khép kín đồng bộ dẫn đến hiệu quả đầu tư những năm qua chưa được phát huy.

Điều quan trọng nhất hiện nay là các đơn vị tư vấn cần nhìn nhận một cách nghiêm túc và cầu thị để rồi có những đề xuất phù hợp hơn là cố gắng chứng minh đề xuất hiện nay là tốt nhất.

Quy hoạch thủy lợi ĐBSCL tuy đã được Thủ tướng phê duyệt cần được rà soát với tư duy mới, quan điểm mới và phải mạnh dạn rũ bỏ những dự án không phù hợp cứ được xem là đã đủ "cơ sở pháp lý", chỉ mất thời gian, tiền bạc và uy tín của ngành mà thôi.

Công trình thủy lợi phải phục vụ sản xuất và dân sinh. Sản xuất ở ĐBSCL đã chuyển thứ tự ưu tiên từ lúa - thủy sản - cây trồng khác sang thủy sản – cây trồng khác – lúa. Cần phải xem lại các công trình này có phục vụ tốt cho ưu tiên sản xuất mới không, chứ không phải đã duyệt theo ưu tiên trước đây rồi nên cứ thế tiếp tục.